TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2024/HS-ST
Ngày: 27-12-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Như Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 337/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 237/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1992 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú: D Ấ (tổ A, ấp M cũ), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: 257/80/27/3 Ấ, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C(chết) và bà Lê Thị L; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn G, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/8/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Hồ Việt T năm 1988.

Thường trú: 214H ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre

(anh T1 đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Hồ Việt T2 Nguyễn Thị H1có quen biết qua mạng xã hội facebook. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/6/2024, H1gọi điện thoại rủ anh T3 ăn tại quán Ntrên đường B, xã T, huyện H, anh T4 bóp da màu đen (bên trong có chứa tiền mặt 1.500.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hồ Việt T01 giấy đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng, 01 thẻ bảo hiểm y tế) và điện thoại di động hiệu Iphone X nhờ H1giữ giùm và trả tiền ăn uống cho quán ăn. Sau khi ăn xong, H1nhờ Tchở đến chợ Đ thuộc địa bàn ấp B, xã X, huyện H Tđồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 71B2-746.55 chở H1đến chợ đầu mối Hlúc này H1vẫn cầm bóp cùng với điện thoại của anh T5 đường đi, anh T1 hỏi H1về bóp và điện thoại, H1trả lời vẫn còn đang giữ trong người và nói anh T6 xe để H1trả lại nhưng anh T7 để đến chợ đầu mối nông sản sẽ lấy lại.

Khi đến trước cổng T2 chợ đầu mối nông sản H thuộc ấp B, xã X, huyện H, H1và anh T3 vệ sinh. Trước khi đi, anh T8 máy xe và rút chìa khóa. H1ra khỏi nhà vệ sinh trước, không thấy anh T9 H1nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy biển số 71B2-746.55 nên đi đến chỗ dựng xe mô tô, do không có chìa khóa nên không khởi động được xe, H1đã đẩy bộ xe đến gửi tại bãi xe ở dưới hầm chung cư H, địa bàn ấp B, xã X, huyện H để giấu chiếc xe. Lúc này H1vẫn đang cầm điện thoại và bóp lúc trước T4 nên đã chiếm đoạt luôn các tài sản này rồi H1thuê xe chở về xã Đ, huyện H đi H1bị rơi mất bóp và điện thoại vừa chiếm đoạt của anh T

Đến ngày 30/6/2024, H1quay lại chung cư HQC để lấy xe nhưng không lấy được vì thẻ xe bị mất cùng bóp và điện thoại.

Đến ngày 01/7/2024, anh T10 Công an xã X, huyện Htrình báo sự việc. Công an xã Xđã mời Nguyễn Thị H1về trụ sở để lập hồ sơ làm rõ, đồng thời thu giữ xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 71B2-746.55 tại bãi xe dưới hầm chung cư H, ấp B, xã X, huyện H kiểm tra, phát hiện bên trong cốp xe có 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu và mặt dây chuyền có hình điêu khắc, viền kim loại màu vàng bao quanh.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Thị H1tại địa chỉ 257/80/27/3 Ấ, xã Đ, huyện H điều tra không thu giữ vật chứng gì liên quan.

Cơ quan điều tra đã trích xuất được dữ liệu camera ghi lại diễn biến Nguyễn Thị H1đã lén lút và đẩy xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 71B2 - 746.55, màu đen trắng của anh Hồ Việt T11 cất giấu và chiếm đoạt tại trước cổng T2 khu chợ thịt thuộc chợ đầu mối nông sản thực phẩm H, ấp B, xã X, huyện H hầm giữ xe của chung cư H, ấp B, xã X, huyện H xác nhận hình ảnh người phụ nữ trong dữ liệu camera do cơ quan điều tra thu giữ chính là H1

Hồ Việt T12 bày nội dung như đã nêu trên. Sau khi đi vệ sinh quay trở ra thì không thấy H1và phát hiện xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 71B2 -

746.55, màu đen trắng đã bị mất, Tđi tìm H1và liên lạc không được nên ngày 01/7/2024 Tđến Công an xã X trình báo sự việc.

Kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Blade, màu sơn: đen trắng, biển số 71B2-746.55, số tiền 10.000.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, số tiền 2.000.000 đồng.

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và mặt dây chuyền có hình điêu khắc, viền có kim loại màu vàng bao quanh, không có đầy đủ thông tin nên Hội đồng không có cơ sở định giá.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy Honda Blade, biển số 71B2-746.55, màu đen trắng, số khung: RLHJA3628EY040928, số máy: JA36E0149000 do anh Hồ Việt T13 tên chủ sở hữu; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu và mặt dây chuyền có hình điêu khắc, viền có kim loại màu vàng là tài sản hợp pháp của anh T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H trả lại cho anh T

Đối với việc anh T17 H1giữ giúp 01 (một) cái bóp (trong đó có 1.500.000 đồng, một số giấy tờ) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen trị giá 2.000.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H1, sau đó bị H1chiếm đoạt, do giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.500.000 đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Quyết định xử phạt hành chính đối với H1về hành vi này (Quyết định số 0006953/QĐ-XPHC ngày 07/10/2024). Nguyễn Thị H1đã bồi thường thiệt hại bằng tiền mặt số tiền 3.500.000 đồng cho anh TĐối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hồ Việt T01 giấy đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng, 01 thẻ bảo hiểm y tế thì anh T14 có yêu cầu gì.

Về dân sự: Anh T14 có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 305/CT-VKSH.HM ngày 29/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận hành vi như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, b khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

-Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Việt T15 không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị.

- Về vật chứng của vụ án:

01 xe gắn máy Honda Blade, biển số 71B2-746.55, màu đen trắng, số khung: RLHJA3628EY040928, số máy: JA36E0149000 do anh Hồ Việt T13 tên chủ sở hữu; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu và mặt dây chuyền có hình điêu khắc, viền có kim loại màu vàng là tài sản hợp pháp của anh TCơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H trả lại cho anh T16 quy định của pháp luật nên không đề nghị.

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện HKiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 28/6/2024, tại trước cổng T2, Chợ Đầu mối Nông sản H, địa bàn ấp B, xã X, huyện H, Thành phố H cáo Nguyễn Thị H1đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 71B2-746.55 trị giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của bị hại Hồ Việt T15 (theo Kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H1).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã thành niên, có khả năng lao động nhưng chỉ vì tư lợi nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với việc anh Hồ Việt T17 bị cáo H1giữ giúp 01 (một) bóp (trong đó có 1.500.000 đồng, một số giấy tờ) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X trị giá 2.000.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H1, sau đó bị H1chiếm đoạt, do giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.500.000 đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Quyết định xử phạt hành chính đối với H1về hành vi này (Quyết định số 0006953/QĐ-XPHC ngày 07/10/2024) theo quy định pháp luật. Nguyễn Thị H1đã bồi thường thiệt hại bằng tiền mặt số tiền 3.500.000 đồng cho anh T; Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hồ Việt T01 giấy đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng, 01 thẻ bảo hiểm y tế thì anh T14 có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

01 xe gắn máy Honda Blade, biển số 71B2-746.55, màu đen trắng, số khung: RLHJA3628EY040928, số máy: JA36E0149000 do anh Hồ Việt T13 tên chủ sở hữu; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu và mặt dây chuyền có hình điêu khắc, viền có kim loại màu vàng là tài sản hợp pháp của anh TCơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H trả lại cho anh T16 quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA